

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**  
(Về kết quả SX-KD năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019)

**I. KẾT QUẢ SX-KD NĂM 2018.**

**1. Đặc điểm tình hình**

- Thị trường phân bón thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến tích cực, giá bán Urê, NH<sub>3</sub> luôn trong xu hướng tăng, (giá Urê đạt đỉnh kể từ năm 2015), tạo điều kiện thuận lợi cho điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các sản phẩm sản xuất ra đều tiêu thụ tốt, hàng sản xuất ra đến đâu bán hết đến đó.

- Tình hình tài chính hết sức khó khăn, chi phí tài chính, đặc biệt lãi phạt quá hạn tăng cao. Tuy nhiên, Công ty vẫn cân đối đủ dòng tiền cho sản xuất liên tục.

- Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam cấp than cho Công ty thường xuyên không đủ theo kế hoạch đã đăng ký hàng tháng. Do vậy, không đủ lượng than để đảo trộn đồng đều nên ảnh hưởng đến phương thức vận hành và làm gia tăng định mức tiêu hao.

- Sản xuất luôn trong tình trạng thiếu lao động, nhiều cương vị phải huy động thêm giờ thời gian dài, số lao động tuyển mới không đủ để bổ sung do tiền lương không hấp dẫn.

**2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu.**

**2.1. Kết quả SX-KD.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐHĐCĐ giao 2018	Thực hiện năm 2018			Kế hoạch năm 2019
				Thực hiện	SSKH năm (%)	SSCK năm 2017 (%)	
I	Tổng doanh thu	"	2.711.461	3.256.567	120,1	132,6	2.981.411
II	Hiệu quả SX-KD	Tỷ đồng	-721	-313	43,4	51,7	-530
III	Sản lượng sản xuất						
1	Urê	"	350.000	319.791	91,4	111,0	330.000
2	NH <sub>3</sub> thương phẩm	"	50.000	70.052	140,1	139,2	64.500
3	Điện sản xuất	Mw.h	160.590	165.122	102,8	115,2	160.670
IV	Sản lượng tiêu thụ						
1	Urê	Tấn	350.000	321.135	91,8	102,0	330.000
2	NH <sub>3</sub> thương phẩm	"	50.000	70.087	140,2	146,2	64.500



## **2.2. Tình hình Quyết toán Dự án Cải tạo – Mở rộng nhà máy.**

- Công ty đã thuê tư vấn pháp luật về giải quyết các bất đồng trong quyết toán hợp đồng EPC với nhà thầu.
- Thống nhất với nhà thầu về hướng khắc phục tồn tại các hạng mục TOC và bảo hành.

## **3. Công tác điều hành sản xuất.**

- Sản lượng, phương thức, thời gian huy động

Bước sang năm 2018 hệ thống sản xuất đã ổn định hơn, công nhân vận hành đã từng bước làm chủ được công nghệ, thiết bị, vận hành ở các điều kiện công nghệ tối ưu, các phát sinh trong dây chuyền sản xuất giảm dần, các hạng mục sửa chữa chính khi ngừng máy được thuê ngoài nên đã đẩy nhanh được tiến độ sửa chữa, giảm thời gian ngừng máy đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty. Năm 2018 chạy máy 303,48 ngày, ngừng máy 61,52 (giảm 39 ngày so với năm 2017) nên đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Phụ tải trung bình của các ngày chạy máy theo sản lượng Urê qui đổi trong năm đạt 93,4% công suất. Sản lượng sản xuất qui đổi theo sản lượng urê đạt 88,58% công suất thiết kế.

Năm 2018 công nhân vận hành ở các cương vị quan trọng trong dây chuyền vẫn tiếp tục chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải sắp xếp cho người lao động làm thêm giờ, thêm ca, các xưởng phải bố trí lại nhân lực. Mặc dù vậy trong năm 2018, Công ty vẫn duy trì ổn định được phương thức sản xuất. Đó là sự nỗ lực rất lớn của các Xưởng cũng như toàn hệ thống sản xuất của Công ty.

- Công tác sửa chữa thiết bị, thời gian số lần ngừng chạy lại máy, nguyên nhân

Năm 2018 ngừng máy 8 lần, trong đó có 4 lần ngừng máy theo kế hoạch gắn với chu kỳ củng cố sửa chữa lò Shell, lò nhiệt điện, 1 lần ngừng máy do sự cố điện, 1 lần do phát sinh lò khí hóa than Shell (bục thùng thải xỉ V1403) và 2 lần do phát sinh máy nén MAN của PLKK (do lỗi tín hiệu đo độ di trực ZAHH-LL-01-08441C tác động và hỏng bạc chặn máy nén MAN).

Trong năm tiếp tục có các phương án, giải pháp kỹ thuật để ổn định môi trường, công tác quản lý kỹ thuật, quản lý sản xuất đã đi vào nề nếp. Tiếp tục thực hiện phương án quy hoạch từng loại than và đảo trộn than cám 4a.1 đảm bảo đồng đều về độ tro, cỡ hạt và hàm lượng lưu huỳnh cấp cho lò khí hóa than Shell kết hợp cùng giảm kích thước hạt than và tỷ lệ đá vôi hợp lý trước khi vào lò để ổn định công nghệ lò khí hóa, giảm định mức tiêu hao; đảo trộn than cám 5a.1 đồng đều kết hợp với việc phối trộn thêm bã chua lò Shell với tỷ lệ phù hợp trên cơ sở ổn định công nghệ lò hơi, giảm định mức tiêu hao than cám 5a.1. Nhưng do lượng tồn kho than cám 4a.1 thường xuyên ở mức thấp gây khó khăn cho công tác đảo trộn và quy hoạch kho than, than mới về có độ ẩm cao đã phải cấp ngay cho sản xuất làm ảnh hưởng công nghệ lò khí hóa than Shell, gây gia tăng định mức tiêu hao. Công tác sửa chữa thiết bị dần đi vào nề nếp, tuy nhiên còn các thiết bị động làm việc sau thời gian dài chạy máy bộc lộ cần phải trung, đại tu sửa chữa do đó có phát sinh thiết bị đang chạy máy bị hỏng và phải ngừng cục bộ để sửa chữa. Các thiết bị tĩnh của một số đơn vị bị rò, hàn bịt nhiều không đáp ứng được phụ tải cao. Trong năm đã chủ động tìm thiết bị thay thế như: trao đổi nhiệt đoạn 3/K04701 và các thiết bị ngưng tụ của xưởng NH<sub>3</sub>-2, trao đổi nhiệt của hệ thống methalhoa xưởng NH<sub>3</sub>-1



Công tác sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện trong các đợt ngừng máy hoặc khi có phát sinh. Nhìn chung các hạng mục sửa chữa đều đạt tiến độ, chất lượng nên đã góp phần quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch sản xuất của Công ty.

Do khối lượng công việc nhiều, thời gian ngừng máy sửa chữa ít nên Công ty đã triển khai thuê đơn vị ngoài để thực hiện một số hạng mục sửa chữa, đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

- Cung ứng than và vật tư đáp ứng cho sản xuất

Năm 2018, ngoại trừ khó khăn về than, còn lại các vật tư khác đã cung ứng kịp thời cho sản xuất. Sửa đổi và ban hành quy chế mua vật tư, quy chế lựa chọn nhà cung cấp than cho sản xuất. Hầu hết các vật tư, nguyên vật liệu đầu vào của Công ty, trừ than mua của TKV, còn lại được mua theo bốn hình thức tùy thuộc giá trị đơn hàng, đó là: đấu thầu theo luật đấu thầu; chào giá cạnh tranh; mua giải trình cạnh tranh từ ít nhất 3 nhà cung cấp; mua theo mức khoán công cụ dụng cụ cho các đơn vị. Đặc biệt, Công ty đã ban hành hai quy trình: quy trình cung ứng bao Ure cho sản xuất đã khắc phục được tình trạng thiếu bao; quy trình mua vật tư theo hình thức báo giá cạnh tranh đã tiếp cận các nguyên tắc của luật đấu thầu (cạnh tranh – công bằng – minh bạch – hiệu quả kinh tế) nhưng vẫn bảo đảm tính chủ động, linh hoạt đáp ứng kịp cho sản xuất. Vì vậy, các vật tư được mua với giá cạnh tranh cao, phù hợp với giá thị trường, nâng cao được hiệu quả kinh doanh.

#### **4. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm**

##### **4.1. Kết quả tiêu thụ**

Sản lượng và doanh thu tiêu thụ đều hoàn thành vượt kế hoạch và có mức tăng trưởng so với năm 2017. Cụ thể:

- Sản lượng Ure đạt 321.135 tấn, bằng 91,8% kế hoạch năm và tăng 2% so với năm 2017

- Sản lượng NH<sub>3</sub> lỏng đạt 78.396 tấn (lượng xuất tại Công ty 70.087 tấn), bằng 157% kế hoạch năm và tăng 51% so với năm 2017.

Tổng doanh thu tiêu thụ đạt 3.091 tỷ đồng, bằng 115% kế hoạch năm và tăng 26% so với năm 2017. Về giá trị tuyệt đối, tổng doanh thu năm 2018 tăng 635,3 tỷ so với năm 2017, trong đó tăng do lượng bán tăng 277,9 tỷ và tăng do giá bán tăng 357,4 tỷ.

Phần lớn thời gian trong năm 2018, sản lượng sản xuất ra đến đầu tiêu thụ hết đến đó nên tiết kiệm được các chi phí bán hàng so với năm 2017

Thị phần các sản phẩm được giữ vững, Công ty xây dựng được hệ thống khách hàng ổn định, hợp tác, sẵn sàng chia sẻ khó khăn.

##### **4.2. Đánh giá tình hình**

Đạt được kết quả trên, bên cạnh yếu tố khách quan là diễn biến thị trường thuận lợi hơn năm 2017 thì Công ty vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức đó là nguồn hàng sản xuất trong nước dồi dào, lượng hàng nhập khẩu vẫn được đưa về cạnh tranh với hàng sản xuất trong nước, thị trường có sự cạnh tranh quyết liệt. Năm 2018, Công ty đã thực hiện một số giải pháp đó là:



- Đối với sản phẩm Urê: Công ty luôn có chính sách bán hàng nhất quán, hệ thống phân phối ổn định đã tạo niềm tin cho khách hàng yên tâm đầu tư phát triển thị trường. Giao chỉ tiêu cho nhà phân phối tại các vùng, giám sát, kiểm soát tiêu thụ theo vùng tạo điều kiện cho nhà phân phối yên tâm dồn công sức làm thị trường. Giữ vững thị trường truyền thống và phát triển thị trường mới, đã tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, ngày hội bán hàng giới thiệu sản phẩm Công ty tại các thị trường mới, đồng thời có chính sách giá phù hợp để sản phẩm xâm nhập thị trường. Từng bước đẩy mạnh tiêu thụ Urê cao cấp, coi đây là sản phẩm chiến lược với khác biệt mà Công ty có lợi thế riêng để tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

- Đối với sản phẩm NH<sub>3</sub> lỏng: Bám sát, tiếp cận nhu cầu của các đơn vị có nhu cầu lớn để ký hợp đồng cung cấp ổn định và tham gia chào giá cạnh tranh để giành quyền cung cấp. Trong mọi điều kiện Công ty đều nỗ lực khẳng định là nhà cung cấp uy tín, ổn định, lâu dài. Tiết kiệm tối đa chi phí để có giá bán cạnh tranh khi tham gia chào giá các gói thầu cung cấp cho các đơn vị lớn.

### **5. Về tài chính và đảm bảo dòng tiền**

Năm 2018, mặc dù tình hình tài chính hết sức khó khăn nhưng công ty đã có nỗ lực trong công tác tài chính bằng các giải pháp như sau:

- Duy trì ổn định dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Làm việc với các Ngân hàng thương mại để được giảm lãi suất vay USD cho khoản vay dài hạn phục vụ dự án.
- Thực hiện các điều kiện phê duyệt hạn mức để ký tiếp được các hợp đồng vay ngắn hạn năm 2018,
- Tích cực thu hồi công nợ bán hàng: đôn đốc các khách hàng thanh toán đúng hạn của các hợp đồng mua bán hàng hóa, hạn chế đến mức tối đa tình trạng bán hàng trả chậm. Không để phát sinh công nợ quá hạn.
- Kiểm soát chặt chẽ các nhu cầu chi tiêu, không chấp nhận đối với các khoản chi không thực sự cần thiết đảm bảo các khoản chi phải đúng với quy chế tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ đã được ban hành.

### **6. Về tổ chức, lao động và tiền lương.**

- Tổng số lao động bình quân thực hiện năm 2018 là 1.253 người, giảm 78 người tương ứng giảm 5,86% so với năm 2017, giảm 116 người tương ứng giảm 8,5% so với Kế hoạch năm 2018. Do lao động thực tế giảm so với lao động Kế hoạch năm 2018 nên Công ty phải tuyển dụng mới, bổ sung nhân lực cho một số cương vị không đủ định biên để đảm bảo chạy máy duy trì sản xuất, tuy nhiên việc tuyển dụng lao động mới gặp rất nhiều khó khăn.

- Tiền lương bình quân của người lao động ước thực hiện năm 2018 là 7,648 triệu đồng/người/tháng, tăng 17,7% so với tiền lương bình quân KH năm 2018 là 6,5tr đồng/người, tăng 32% so với năm 2017. Quỹ lương người lao động năm 2018 ước thực hiện là 114,996 tỷ đồng, tăng 7,7% so với quỹ lương KH năm 2018, tăng 25% so với thực hiện năm 2017 nhằm duy trì lực lượng lao động hiện có của Công ty. Có được kết quả trên là sự nỗ lực cố gắng vượt bậc của tập thể



CBCNV Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn trong năm 2018 để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông giao.

### **7. Về công tác đầu tư xây dựng**

- Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng năm 2018 đạt 1,071 tỷ đồng, đạt 100% Kế hoạch năm. Trong đó: xây lắp 0,8 tỷ đồng; chi phí khác 0,271 tỷ đồng.

- Nguồn vốn thực hiện: Vốn chủ sở hữu.

- Giá trị giải ngân vốn đầu tư trong kỳ: 3,97 tỷ đồng.

## **II. KẾ HOẠCH SXKD VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019.**

### **1. Nhận định tình hình**

- Giá Urê dự báo sẽ giữ ổn định và dao động nhẹ so với giá hiện tại, thị trường trong nước cung vẫn vượt cầu, cạnh tranh giữa các đơn vị sản xuất trong nước về giá bán và cơ chế chính sách bán hàng sẽ quyết liệt hơn để giành thị phần.

- Nguồn than cung cấp tiếp tục khó khăn. Lượng than mua của TKV theo Hợp đồng không đủ cho sản xuất năm 2019. Giá than cám 4a.1, 5a.1 của TKV đồng loạt tăng, giá điện tăng 8,36% làm chi phí SX-KD năm 2019 của Công ty dự kiến tăng thêm khoảng 165 tỷ đồng.

- Thời gian sản xuất sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều do phải ngừng máy sửa chữa các hạng mục TOC và bảo hành của dự án theo thỏa thuận đã thống nhất với nhà thầu EPC.

- Tình hình tài chính vẫn hết sức khó khăn, nhiều khả năng từ quý II công ty sẽ hoạt động trong tình trạng âm vốn chủ sở hữu, ảnh hưởng tiêu cực đến xếp hạng tín dụng, lãi suất vay và dòng tiền cho SX-KD.

- Tiền lương và thu nhập sẽ được cải thiện một phần, tuy nhiên vẫn chưa đủ hấp dẫn để tuyển bổ sung lao động thiếu hụt.

### **2. Các mục tiêu chủ yếu.**

*(theo tờ trình Kế hoạch SXKD 2019 kèm theo)*

### **3. Một số nhiệm vụ trọng tâm.**

Kết quả SX-KD năm 2019 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình thực hiện kế hoạch SX-KD 3 năm 2018-2020 của Công ty để thoát lỗ. Với những khó khăn trên đây, để hoàn thành Kế hoạch SX-KD năm 2019, phương châm chung trong chỉ đạo điều hành là chủ động trong mọi công việc, mọi tình huống: chủ động trong phương thức sản xuất, sửa chữa máy móc thiết bị, chủ động trong cung ứng than và vật tư chi tiết dự phòng; chủ động ứng phó với các thay đổi của thị trường, về cơ cấu sản phẩm, thời vụ, vùng tiêu thụ, chủ động về giá bán và chính sách bán hàng; chủ động về dòng tiền để sử dụng dòng tiền mang lại hiệu quả cao nhất.

Một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

#### **3.1. Đảm bảo than cho sản xuất**



- Báo cáo Ban Chỉ đạo Tập đoàn HCVN tiếp tục đôn đốc Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam (TKV) cấp đủ lượng đăng ký hàng tháng theo Hợp đồng mua bán than năm 2019 đã ký với TKV.

- Tìm kiếm các nguồn than khác ngoài TKV, từng bước dần thử nghiệm các loại than khác ngoài 4a.1, 5a.1 để chủ động và đa dạng hóa nguồn nguyên liệu cho sản xuất.

### 3.2. Về công tác điều hành sản xuất.

- Tập trung duy trì ổn định phương thức sản xuất đảm bảo an toàn, môi trường và tập trung điều chỉnh các chỉ tiêu công nghệ để giảm định mức tiêu hao.

- Tiếp tục thực hiện phương án quy hoạch kho than và đảo trộn than cám 4a.1 đảm bảo độ đồng đều về độ tro và cỡ hạt, hàm lượng lưu huỳnh cấp cho lò khí hóa than Shell để ổn định công nghệ lò khí hóa, giảm định mức tiêu hao. Đối với than 5a.1 trộn đồng đều với bã chua để cấp ổn định sản xuất.

- Tập trung rà soát hệ thống thiết bị cơ khí, điện đo lường để củng cố kịp thời, đáp ứng yêu cầu công nghệ. Đặc biệt là nâng cao chất lượng sửa chữa cơ khí và chất lượng vật tư đầu vào của Công ty. Nhanh chóng đặt hàng các thiết bị cần thay thế sửa chữa và lập kế hoạch thay thế sửa chữa các đường ống đã chuẩn bị thay trong thời gian sớm nhất.

- Tiên lượng để mua các vật tư chi tiết dự phòng phù hợp đáp ứng kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa thiết bị, tránh ngừng máy dài do thiếu vật tư.

- Tập trung cao trong công tác điều hành, quản lý công nghệ, thiết bị để sản xuất ổn định liên tục dài ngày, hạn chế tối đa việc ngừng máy đột xuất ngoài kế hoạch làm gia tăng chi phí chạy, ngừng máy và định mức tiêu hao.

- Mua xúc tác Methanhoa để thay và chuẩn bị công tác mua xúc tác biến đổi CO của dây chuyền Amoniac 2.

### 3.3. Công tác thị trường

- Bằng mọi giải pháp giành thị phần tại những thị trường Urê Hà Bắc còn trống như đã nêu ở trên. Bên cạnh đó giữ vững thị trường đã có, không để đối thủ cạnh tranh có cơ hội chiếm lĩnh.

- Tiếp cận để tăng lượng bán amoniac tối đa, hợp tác với các nhà nhập khẩu để linh hoạt điều tiết và lựa chọn giữa bán Amoniac và Urê để có hiệu quả cao nhất.

- Đẩy mạnh thị trường Urê cao cấp, coi sản phẩm Urê cao cấp là sản phẩm có sự khác biệt để cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt thị trường gần các đối thủ cạnh tranh. Nghiên cứu sản xuất thêm các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu đa dạng của các loại cây trồng, các vùng đất để tạo sự khác biệt và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa: Kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường, khắc phục triệt để tình trạng hàng bị vón cục khi bảo quản lâu ngày. Sẵn sàng phối hợp và xử lý khi khách hàng phát hiện sản phẩm bị lỗi về màu sắc, chất lượng.

### 3.4. Công tác tài chính



- Đối với vốn vay dài hạn:

+ Đối với NHPT Việt Nam: Công ty tiếp tục phối hợp cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam kiến nghị Bộ Tài chính và Ngân hàng Phát triển Việt Nam đề nghị Chính phủ cho phép cơ cấu lại khoản vay của Công ty, cụ thể như sau:

(1) Kéo dài thời gian trả nợ gốc từ 12 năm lên 20 năm cho tất cả các khoản vay trên cơ sở dòng tiền thực tế theo phương án sản xuất kinh doanh đảm bảo khả năng trả nợ.

(2) Điều chỉnh khoản vay về lãi suất 3%/năm trong 05 năm đầu (từ năm 2018 đến năm 2022), từ năm 2023 trở đi theo lãi suất hiện hành và không cao hơn mức lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước tại thời điểm (lãi suất hiện nay là 8,55%/năm).

(3) Không tính lãi phạt trên số lãi chậm trả: Công ty kiến nghị không tính lãi phạt đối với số lãi chưa trả được của các năm từ năm 2016.

+ Đối với các Ngân hàng Thương mại: Tiếp tục đề nghị hỗ trợ Công ty bằng cách giảm lãi suất vay USD từ 6%/năm xuống 4,5%/năm trong năm 2019.

- Đối với vốn vay ngắn hạn:

+ Đề nghị các Ngân hàng thương mại tiếp tục cho Công ty vay vốn lưu động trong giai đoạn Công ty còn lỗ lũy kế dẫn đến việc không bảo toàn được vốn chủ sở hữu. Tiếp tục hỗ trợ Công ty được vay vốn ngắn hạn ở mức lãi suất ưu đãi nhất.

+ Cần xử lý linh hoạt, hiệu quả nguồn vốn cho từng giai đoạn cụ thể, đáp ứng tốt nhất nhu cầu chi tiêu cho sản xuất kinh doanh cũng như cho Dự án cải tạo mở rộng nhà máy.

### 3.5. Tổ chức sản xuất, lao động và thu nhập

- Tái cơ cấu, tổ chức lại sản xuất và quản lý sản xuất theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trực thuộc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động;

- Trên cơ sở kết quả SX-KD, nâng dần tiền lương của người lao động theo mặt bằng chung của khu vực nhằm đảm bảo đời sống và giữ được người lao động tiếp tục làm việc tại Công ty.

### 3.6. Quyết toán dự án

- Tiếp tục làm việc với nhà thầu để hoàn thiện hồ sơ và thống nhất quyết toán A-B hợp đồng EPC.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện báo cáo quyết toán dự án theo quyết toán hợp đồng EPC.

#### Nơi nhận:

- Trình ĐHDCĐ
- HĐQT (để b/c);
- Lưu: VT, KH.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
PHÂN ĐẠM VÀ  
HÓA CHẤT  
HÀ BẮC  
TP. BẮC GIANG - T. BẮC GIANG  
Nguyễn Đức Ninh